

Số: /QĐ-BDD

Thanh Hoá, ngày tháng 5 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2020 cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mường Lát**

#### **TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Công văn số 2759/TB-NHCS ngày 15/5/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH Việt Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH Thanh Hóa tại Công văn số 763 /NHCS-KHNV ngày 20/5/2020 về việc đề nghị giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện Mường Lát.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Mường Lát trình Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện Mường Lát phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 được giao theo nội dung tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Giám đốc NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Mường Lát và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC (HYT).

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Phạm Đăng Quyền**

**PHỤ LỤC**

**Giao chỉ tiêu KHTD năm 2020 cho Phòng giao dịch**

**Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mường Lát**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày tháng 5 năm 2020  
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                                                           | <b>Chỉ tiêu tăng<br/>trưởng kế hoạch<br/>tín dụng</b> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)</b>                          | <b>2.000</b>                                          |
| 1          | Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn<br>(QĐ 62/2004/QĐ -TTg) | 500                                                   |
| 2          | Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại VKK (QĐ<br>31/2007/QĐ-TTg)    | 1.500                                                 |